

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/DS-PT
Ngày 14 - 9 - 2017
V/v tranh chấp dân sự kiện
đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Nguyễn Hữu Mừng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp dân sự “kiện đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:183/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông K'C, sinh năm: 1946

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông K'S, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông K'S.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2016 và lời trình bày của nguyên đơn thì: Tháng 3 năm 2008 ông K'C có bán phân bón cho gia đình ông K'S với số lượng cụ thể như sau: Phân lân NPK là 500kg x 13.330đ/kg, thành tiền là 6.665.000đ.

Khi mua bán hai bên không lập thành hợp đồng mua bán, mà chỉ lập danh sách ghi tên người mua phân bón, số lượng, loại phân bón và đơn giá. Thời hạn thanh toán hai bên thống nhất đến tháng 12 năm 2008 thì ông K'S phải trả cho ông K'C toàn bộ số tiền trên, nếu chậm trả thì ông K'S phải chịu lãi suất chậm trả. Tuy nhiên, đến cuối năm 2008 ông K'S vẫn không chịu trả số tiền trên cho ông K'C, mặc dù ông K'C đã đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông K'S vẫn không chịu trả với lý do ông K'S cho rằng ông K'C bán cho ông phân kém chất lượng. Vì vậy, ông K'C khởi kiện yêu cầu ông K'S phải có nghĩa vụ trả cho ông K'C số tiền 6.665.000đ. Ngoài ra, ông K'C không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông K'S trình bày: Việc gia đình ông mua phân bón cà phê của ông K'C là có. Số lượng phân bón mà gia đình mua của ông K'C chỉ có 500kg phân bón loại NPK, với giá là 13.330đ/kg. Quá trình mua bán đến nay ông chưa trả cho ông K'C số tiền mua phân trên vì phân bón của ông K'C bán cho ông là loại phân kém chất lượng, khi bón thì cà phê không phát triển được, thậm chí có cây bị chết cành, vàng lá nên ông không trả số tiền trên cho ông K'C. Nay ông K'C khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 6.665.000đ thì nếu ông K'C bồi hoàn cho ông số tiền công phục hồi cây cà phê bị chết, ông mới trả cho ông K'C số tiền nợ trên.

Tòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án số 16/2017/DS-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện X đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'C. Buộc ông K'S phải trả cho ông K'C số tiền là 6.665.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 26/7/2017, bị đơn ông K'S kháng cáo không đồng ý trả số tiền 6.665.00đ cho ông K'C với lý do ông K'C bán phân kém chất lượng gây thiệt hại cho cây cà phê.

Tại phiên tòa hôm nay: ông K'S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông K'C không đồng ý với kháng cáo của ông K'S, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông K'S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xuất phát từ việc tháng 3 năm 2008 ông K'S mua phân bón cà phê loại NPK với số lượng 500kg x 13.330đ/kg, thành tiền 6.665.000đ của ông K'C. Hai bên thống nhất đến tháng 12 năm 2008 thì ông K'S sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ông K'C. Ông K'C đã đòi nhiều lần nhưng ông K'S không trả vì cho rằng ông K'C bán phân kém chất lượng nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[1] *Về thời hiệu khởi kiện*: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện số tiền ông K'C khởi kiện yêu cầu ông K'S trả cho ông là khoản tiền ông K'S chiếm giữ thông qua giao dịch mua bán phân bón. Theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, đòi lại tài sản, đòi lại quyền sử dụng đất do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản*" nên không tính thời hiệu khởi kiện là đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo của ông K'S thì thấy rằng*: Theo hồ sơ thể hiện ông K'S và ông K'C thỏa thuận mua phân bón loại NPK, số lượng phân 500kg, đơn giá 13.330đ/kg, thành tiền 6.665.000đ là có trên thực tế, được các bên thừa nhận.

Ông K'S cho rằng ông K'C bán phân kém chất lượng làm thiệt hại đến vườn cà phê nên không đồng ý thanh toán số tiền 6.665.000đ cho ông K'C. Tuy nhiên, quá trình xác minh ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông K'S không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh được phân của ông K'C bán cho ông là phân kém chất lượng gây thiệt hại cho vườn cà phê của ông và cụ thể thiệt hại như thế nào. Hơn nữa, khi hai bên mua bán không ký kết hợp đồng về quy định chất lượng phân bón. Ông K'S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'C. Buộc ông K'S phải trả cho ông K'C số tiền 6.665.000đ là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông K'S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông K'S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Ông K'S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho ông K'C là $6.665.000đ \times 5\% = 333.250đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K'S, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'C. Buộc ông K'S phải trả cho ông K'C số tiền 6.665.000đ (*sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông K'S phải chịu 333.250đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo theo biên lai thu số 0003414 ngày 09/8/2017 của Chi cục thi hành án huyện X. Ông K'S còn phải nộp 333.250đ án phí.

Hoàn trả ông K'C số tiền 237.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003876 ngày 18/11/2016 của Chi cục thi hành án huyện X.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LD;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Nguyệt